

BỆNH VIỆN QUÂN Y 103
 HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU
 TTND, TTUT LẦN THỨ 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN
 ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẦY THUỐC NHÂN DÂN”**

TT	Đơn vị trình	Họ và tên, chức vụ (Học hàm, học vị)	Năm đạt danh hiệu TTUT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bảng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên
				Nam	Nữ						
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
1	Bộ môn Khoa Tâm thần	GS. TS Cao Tiến Đức Nguyên CNBM Tâm Thần	2005	1957			Sau Đại học	46	40	-Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Nhà nước: (2013) - Chủ nhiệm 04 ĐT cấp cơ sở: (2011, 2013, 2016, 2020)	-01 Huân chương chiến công hạng nhất: 2004 - 01 TTUT: 2005 - 01 Huân chương BVTQ: 2021
2	Bộ môn Trung tâm Nội dã chiến	PGS. TS Nguyễn Hoàng Thanh Nguyên CNBM Nội dã chiến	2008	1957			Sau Đại học	45	39	-Chủ nhiệm 02 ĐT cấp Học viện (2010) -Chủ nhiệm 03 ĐT cấp Bộ (2010, 2011, 2015)	- 03 BK Bộ QP: 2010, 2011,2013 - 01 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất: 2020 - TTUT: 2008
3	Bộ môn-TT Hồi sức cấp cứu	TS. Tô Vũ Khương Nguyên Chủ nhiệm Khoa điều trị tích cực	2008	1957			Sau Đại học	42	34	-Chủ nhiệm 04 ĐT nhánh thuộc ĐT cấp Nhà nước: (2011, 2016, 2018) -Tham gia 02 cấp Nhà nước: (2005, 2011)	-01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì: 2020 -02 BK Thủ tướng Chính phủ: 2014, 2016 - 01 BK Bộ QP: 2010 - 02 BK Học viện: 2014, 2017

TT	Đơn vị trình	Họ và tên, chức vụ (Học hàm, học vị)	Năm đạt danh hiệu TTUT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên
				Nam	Nữ						
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
4	Bộ môn- Trung tâm Chấn thương chính hình	PGS. TS Phạm Đăng Ninh Nguyên CNBM Chấn thương chính hình	2008	1957			Sau Đại học	46	40	- Chủ nhiệm 01 ĐT nhánh ĐT cấp NN 2014 - Chủ nhiệm 02 ĐT cấp Bộ. - Chủ nhiệm 04 ĐT cấp cơ sở (2007,2008,2012)	- 01 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất: 2021 - 01 BK của TCCT 2005 - 01 Huân chương chiến công hạng nhất 2005. - Bằng lao động sáng tạo của tổng liên đoàn lao động Việt Nam. - Giải sáng kiến kỹ thuật toàn quân 2014.
5	Bộ môn Khoa Truyền nhiệm	PGS. TS Hoàng Vũ Hùng Nguyên CNBM Truyền nhiệm	2012	1959			Sau Đại học	45	38	-Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Nhà nước: (2013) - Chủ nhiệm 02 ĐT cấp Bộ, tỉnh (2015, 2017)	-01 BK Bộ Y tế: 2015 -01 BK Bộ QP: 2015 -01 Huân chương bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhì: 2021
6	Bộ môn trung tâm phẫu thuật tiêu hóa	PGS. TS Đặng Việt Dũng Nguyên PT Giám đốc Trung tâm Phẫu thuật tiêu hóa kiêm Chủ nhiệm khoa Ổng tiêu hóa	2008	1960			Sau Đại học	43 năm 8 tháng	37 năm 8 tháng	- Chủ nhiệm 04 ĐT cấp cơ sở: (1994 [02], 2012 [02]). - Chủ nhiệm 02 sáng kiến cải tiến KT (1995,2001) -Tham gia 02 cấp Nhà nước: (2004, 2014). -Tham gia 02 cấp Bộ:	-01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhì: 2021. -02 Bằng khen Bộ y tế (2013,2017) -04 BK Bộ QP (1995[02], 2014,2016) -02 BK cấp tỉnh (2013[02])

TT	Đơn vị trình	Họ và tên, chức vụ (Học hàm, học vị)	Năm đạt danh hiệu TTUT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bảng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên
				Nam	Nữ						
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
										(1997, 2008)	-06 BK HVQY (2014, 2016[02] , 2017[02], 2018) -Huân chương chiến công hạng nhì (2019). - 03 CSTĐ cơ sở (2013, 2014, 2015)
7	Bộ môn - Khoa Phẫu thuật thần kinh	PGS. TS Vũ Văn Hòe Nguyên CNBMK Phẫu thuật thần kinh	2014	1962			Sau Đại học	40	34	- Chủ nhiệm 02 ĐT nhánh cấp Nhà nước (2015)	- 01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì: 2014 -01 BK Thủ tướng Chính phủ: 2014 -01 BK Lao động sáng tạo: 2014
8	BM TT Tim mạch	PGS.TS Nguyễn Oanh Oanh Nguyên Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 103	2008		1962		Sau Đại học	40	33	- Tham gia 02 NCKH cấp Nhà nước (2010, 2011) - Chủ nhiệm 03 ĐT cấp HVQY (2:2009, 2013)	- 01 BK TT Chính Phủ(2010) - 01 BK tỉnh Sơn La (2014) - 01 Huân chương chiến công hạng nhất (2005) - 01 Kỷ niệm chương của Bộ GD (2006) - 01 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất (2020) - 01 Huy Chương tuổi trẻ sáng tạo.

TT	Đơn vị trình	Họ và tên, chức vụ (Học hàm, học vị)	Năm đạt danh hiệu TTUT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bảng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên
				Nam	Nữ						
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
9	Bộ môn Khoa Nội Tiêu Hóa	PGS.TS Trần Việt Tú Nguyên CNBM Nội Tiêu Hóa	2005	1956			Sau Đại học	47	42	- Chủ nhiệm 02 đề tài cấp bộ năm 2007, 2008 - Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước năm 2006	- Huân chương BVTQ năm 2020 - Huân chương chiến công hạng nhất năm 2004 - Huân chương chiến công hạng nhì năm 2022
10	Bộ môn Nội Thần Kinh	PGS.TS Phan Việt Nga Nguyên CNBM Nội Thần Kinh	2010		1962		Sau Đại học	37	37	- Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Bộ (2015) - Chủ nhiệm 08 đề tài cấp cơ sở	01 HCCC1: 2005 - 01 BK BCH TƯ Đoàn 1989 - 01 BK Bộ: 2019 - 03 CSTĐ cấp cơ sở
11	Bộ môn TT Chẩn đoán hình ảnh	TS. Nguyễn Kim Lưu Nguyên Chủ nhiệm khoa Y học Hạt nhân	2010	1960			Sau Đại học	34	34	- Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Bộ (2009)	01 HCCC2: 2014 - 01 HCBVTQ2: 2021 - 01 BK Bộ: 2017
12	Bộ môn khoa Giải phẫu bệnh lý, pháp y	ThS. Nguyễn Văn Tuyên. Nguyên phó chủ nhiệm khoa Giải phẫu bệnh lý, pháp y	2012	1959			Sau Đại học	43	30	- 01 Đề tài cấp cơ sở (2011, chủ trì) - Tham gia 01 đề tài cấp nhà nước KC.10.03/11- 15. (2014) - Tham gia 01 đề tài cấp nhà nước (2009)	- Huân chương chiến công hạng nhì, 2005 - Huân chương Bảo vệ tổ Quốc (2020) - Huy chương Quân kỳ Quyết thắng: 2006

TT	Đơn vị trình	Họ và tên, chức vụ (Học hàm, học vị)	Năm đạt danh hiệu TTUT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên
				Nam	Nữ						
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
										<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia 01 đề tài ghép tuy thực nghiệm. Mã số: KC.10.03/11-15, (2014) - Tham gia 01 đề tài cấp Học viện Quân y (2016) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Khoa học và công nghệ (2007) - Kỷ niệm chương về sự nghiệp xây dựng QĐ (2020) - Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục (2006) - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2008) - Giấy chứng nhận chức danh Giảng viên chính và Bác sĩ chính (2015) - Giấy chứng nhận giải th- ờng Hồ chí minh "Cụm công trình ghép tạng), 2005 - Bằng khen (2016)

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022



Thiếu tướng GS.TS. Trần Việt Tiến